

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂY HỒ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 195/2020/HSST

Ngày: 17-11-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệp

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Ngọc Cư

2. Ông Nguyễn Như Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Châu – Thư ký Tòa án quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Việt – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 212/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 211/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Đức C – sinh năm: 1987 tại Hà Nội; HKTT: Số nhà B, phố T, phường H, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Trú tại: Số nhà T, ngõ Y, đường N, phường N, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Tú M; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Theo lý lịch địa phương cung cấp và danh chỉ bản số: 64 lập ngày 14/01/2020 tại Công an quận Tây Hồ thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo bị bắt ngày 06/01/2020, hủy bỏ quyết định tạm giữ và áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 14/01/2020 (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Trần Lưu T1 – sinh năm: 1987; HKTT và trú tại: Số nhà H, ngõ F, đê L, phường T, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Anh Nguyễn Tuấn A – sinh năm: 1995; HKTT: Số nhà Y, đường Đ, phường E, quận P, thành phố Hồ Chí Minh; Trú tại: Số nhà J, đường H, phường S, quận P, thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Anh Trương Văn T2 – sinh năm: 1981; HKTT và trú tại: Thôn G, xã P, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 05/01/2020, Nguyễn Đức C nhận được điện thoại của bạn là Trần Đức T1 nhờ C mua hộ 01 chiếc coóng mang đến phòng 701, khách sạn A25 tại địa chỉ: Số nhà 30, đường An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. C đồng ý và đi về nhà lấy 01 chiếc coóng tự tạo đến khách sạn A25. Khi vào phòng 701, khách sạn A25, C thấy ngoài T1 còn có Nguyễn Tuấn A (sinh năm: 1992; HKTT: Số nhà 158, đường Đặng Văn Ngữ, phường 14, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh) đang ở trong phòng. C cầm chiếc coóng mang từ nhà ra để trên mặt bàn trong phòng và ngồi nói chuyện với T1, Tuấn A. Ngồi một lúc, Tuấn A lấy một chiếc túi nilon chứa ma túy “đá” để trong bao thuốc lá ra và cho ma túy vào chiếc coóng C đã mang đến để T1, C, Tuấn A cùng sử dụng. Khoảng 30 phút sau, Trương Văn T2 là bạn của T1 đến. C ngồi một lúc thì nói đi ra ngoài giải quyết công việc. Khi đi ra đến cửa khách sạn A25, C nhìn thấy có 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng ở dưới đất. Biết đây là túi nilon có chứa ma túy đá, C nhặt lên cầm trên tay và mang lên phòng 701, cho một phần ma túy vào chiếc coóng sử dụng, số ma túy còn lại C đặt lên hộp giấy ăn để trên mặt bàn kê giữa hai giường ngủ. Thấy có ma túy trong coóng, T1, Tuấn A, T2 đều vào sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng, C nói có việc và đi ra khỏi khách sạn A25. Đến khoảng 2 giờ ngày 06/01/2020, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an quận Tây Hồ phối hợp với Công an phường Yên Phụ, quận Tây Hồ tiến hành kiểm tra hành chính khách sạn A25. Qua lễ tân của khách sạn A25 cung cấp, phòng 701 do Nguyễn Đức C thuê. Ngay lúc này, Trần Lưu T1 đi bộ xuống sảnh lễ tân, tổ công tác đã yêu cầu T1 khai báo tên tuổi T1 đã tự nhận mình là Nguyễn Đức C và cùng tổ công tác lên phòng 701 để kiểm tra. Quá trình kiểm tra xác định trong phòng 701 có 02 người là Trương Văn T2 và Nguyễn Tuấn A. Tổ công tác đã phát hiện trên mặt bàn kê giữa hai giường trong phòng có để 01 ống hút tự tạo được cuốn lại bằng tờ tiền mệnh giá 20.000đ (hai mươi nghìn đồng), 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự tạo và 01 hộp giấy ăn bên trên có để 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Trong lúc, tổ công tác tiến hành kiểm tra thì Nguyễn Đức C đi vào phòng 701, tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong T2 bộ số đồ vật và đưa C, T1, T2, Tuấn A về trụ sở công an phường Yên Phụ làm rõ.

Cơ quan công an đã tạm giữ khi bắt quả tang: 01 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng; Bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự tạo gồm: 01 chai nhựa, 01

cóong thủy tinh và 01 ống hút nhựa và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ (hai mươi nghìn đồng).

Tạm giữ của Nguyễn Đức C : 01 điện thoại Huawei đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

Tạm giữ của Trần Lưu T1 : 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Đức C ; 01 túi xách giả da màu đen; 01 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng; 01 điện thoại Black Shark; 01 vé máy bay Jetstar và số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Tạm giữ của Nguyễn Anh Tuấn: 01 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

Tạm giữ của Trương Văn T2 : 01 điện thoại OPPO đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

Tại kết luận giám định số 489 ngày 11/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội xác định:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,817 gam;

- 01 cóong thủy tinh và 01 ống hút nhựa đều có dính ma túy loại Methamphetamine.

- 01 ống hút tự tạo được cuộn lại bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng không dính ma túy.

Tiến hành kiểm tra điện thoại của C , T1 , T2 , Tuấn A không thấy có nội dung liên quan đến ma túy.

Qua xét nghiệm xác định: Nguyễn Đức C , Trần Lưu T1 , Trương Văn T2 và Nguyễn Tuấn A đều dương tính với ma túy.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở C tại số 27 ngõ 5 Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Cơ quan điều tra đã cho C thực nghiệm điều tra, C thực hiện lại hành vi của mình như nội dung ở trên.

Tại Cơ quan điều tra C khai nhận: Tối ngày 05/01/2020, T1 đi từ Sài Gòn ra Hà Nội và gọi điện cho C nhờ C mua hộ chiếc cóong (T1 không rủ C sử dụng ma túy). C đã đi mua cóong nhưng không được nên đã đi về nhà lấy cóong mang đến khách sạn A25 thì phát hiện túi nilon chứa ma túy. C đã mang lên phòng 701 khách sạn A25 và cho vào cóong tiếp tục sử dụng. Việc C mang túi nilon chứa ma túy lên phòng 701 có T2 là người chứng kiến. Số ma túy còn lại trong túi nilon C để lên hộp giấy ăn để trên mặt bàn kê giữa hai giường ngủ trong phòng. C không nói cho T2 , T1 , Tuấn A biết về nguồn gốc số ma túy mang đến. Đối với thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Đức C là do C cho

Trần Lưu T1 mượn trước đó, T1 đã sử dụng thẻ căn cước của C để làm thủ tục thuê phòng tại khách sạn A25.

Trương Văn T2 khai: T2 có nhìn thấy C cầm trên tay 01 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng khi C đi ra ngoài về. Sau đó, C đi vào phòng ngủ cho ma túy vào cốp xe để sử dụng và T2, T1, Tuấn A đều sử dụng số ma túy C đã cho vào cốp xe.

Trần Lưu T1 khai: Do mất giấy tờ tùy thân nên T1 mượn thẻ căn cước của C từ trước, ngày 06/01/2020 T1 sử dụng thẻ căn cước của C để làm thủ tục thuê phòng. T1 có gọi điện cho C mang hộ 01 cốp xe tinh đến khách sạn A25, C đã đồng ý mang đến. Số ma túy ban đầu là do Tuấn A bỏ ra. Khi cả 04 người trong phòng thì đã hết ma túy, sau đó C đi ra ngoài về thì thấy có ma túy, T1 không biết số ma túy cơ quan công an đã thu giữ trong phòng 701 khách sạn A25 ngày 06/01/2020 là của ai.

Nguyễn Tuấn A khai: số ma túy ban đầu là của Tuấn A bỏ ra và đã cùng C, T1 sử dụng hết. Sau khi T2 đến, Tuấn A đi tắm khi ra thì thấy T2 và C đang sử dụng ma túy nên Tuấn A cũng ngồi vào sử dụng ma túy cùng C, T2. Tuấn A không biết ma túy T2, C sử dụng và túi nilon ma túy đặt trên hộp giấy ăn để trên mặt bàn là của ai.

Sau khi khởi tố vụ án, Cơ quan CSĐT – Công an quận Tây Hồ tiếp tục triệu tập Trần Lưu T1, Trương Văn T2 và Nguyễn Tuấn A lên làm việc nhưng không được. Tiến hành xác minh nhưng không làm rõ được hiện T1, T2, Tuấn A đang ở đâu. Cơ quan CSĐT – Công an quận Tây Hồ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Lưu T1, Trương Văn T2 và Nguyễn Tuấn A về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Tuấn A (mang ma túy đến cùng các đối tượng sử dụng) do không xác định được chất và khối lượng ma túy nên không đủ cơ sở để xem xét, xử lý theo pháp luật hình sự.

Đối với khách sạn A25 đã để các đối tượng sử dụng ma túy trong phòng 701 tuy nhiên khi nghi vấn có sự việc sử dụng ma túy nhân viên khách sạn đã chủ động tố giác và cùng Cơ quan công an phát hiện bắt quả tang hành vi tàng trữ, sử dụng ma túy của các đối tượng. Do vậy, Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý về hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số: 17/2020/HSST-QĐ ngày 30/9/2020 để điều tra bổ sung, làm rõ hành vi rủ rê, cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng sử dụng trái phép ma túy của các đối tượng trong vụ án và xác minh làm rõ các đối tượng có nghiện ma túy không, trên cơ sở đó xem xét trách nhiệm hình sự về tội phạm khác đối với các đối tượng trong vụ án.

Ngày 27/10/2020, VKSND quận Tây Hồ có công văn số 442/CV-VKSTH có nội dung giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản cáo trạng số 153 ngày 14/8/2020 và chuyển T2 bộ hồ sơ vụ án sang TAND quận Tây Hồ để tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận T2 bộ hành vi theo như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Cáo trạng số: 153/CT-VKSTH ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức C đã đủ cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo C mức án từ 18 đến 24 tháng tù

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 5 Điều 249, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bao niêm phong nguyên vẹn, được dán kín có chữ kí của đối tượng Nguyễn Đức C và giám định viên, cán bộ điều tra ký vào các mép bao niêm phong; 01 chai nhựa;

- Tịch thu sung công: 01 điện thoại Huawei đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng; số tiền 20.000 đồng có trong bao niêm phong

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức C 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Đức C ;

- Trả lại cho anh Trần Lưu T1 : 01 túi xách gài da màu đen, 01 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng; 01 điện thoại Black Shark; 01 vé máy bay Jetstar và số tiền 200.000 đồng;

- Trả lại cho anh Nguyễn Tuấn A : 01 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng;

- Trả lại cho anh Trương Văn T2 : 01 điện thoại OPPO đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326 về án, lệ phí, bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Nói lời sau cùng, bị cáo nhận thấy việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Tây Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 06/01/2020 tại phòng 701, khách sạn A25 địa chỉ số 30 An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Nguyễn Đức C đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 túi nilon bên trong có tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,817 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an quận Tây Hồ bắt quả tang cùng vật chứng..

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, làm gia tăng tệ nạn, và là một trong những nguyên nhân gây ra các tội phạm khác. Xét về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự nên được coi là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, không có điều kiện để thi hành nên không áp dụng.

[3] Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bao niêm phong nguyên vẹn, được dán kín có chữ kí của đối tượng Nguyễn Đức C và giám định viên, cán bộ điều tra ký vào các mép bao niêm phong; 01 chai nhựa là tang vật của vụ án;

- Tịch thu sung công: 01 điện thoại Huawei đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng là tài sản của bị cáo Nguyễn Đức C và số tiền 20.000 đồng có trong bao niêm phong;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức C 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Đức C ;

- Trả lại cho anh Trần Lưu T1 : 01 túi xách giả da màu đen, 01 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng; 01 điện thoại Black Shark; 01 vé máy bay Jetstar và số tiền 200.000 đồng;

- Trả lại cho anh Nguyễn Tuấn A : 01 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng;

- Trả lại cho anh Trương Văn T2 : 01 điện thoại OPPO đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng

[4] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí HSST

Bị cáo và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015;

Xử phạt: Nguyễn Đức C 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giam, tạm giữ từ ngày 06/01/2020 đến ngày 14/01/2020.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 5 Điều 249, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bao niêm phong nguyên vẹn, được dán kín có chữ kí của đối tượng Nguyễn Đức C và giám định viên, cán bộ điều tra ký vào các mép bao niêm phong; 01 chai nhựa; Tịch thu sung công số tiền 20.000 đồng có trong bao niêm phong

- Tịch thu sung công: 01 điện thoại Huawei đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức C 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Đức C ;

- Trả lại cho anh Trần Lưu T1 : 01 túi xách gải da màu đen, 01 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng; 01 điện thoại Black Shark; 01 vé máy bay Jetstar và số tiền 200.000 đồng;

- Trả lại cho anh Nguyễn Tuấn A : 01 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng;

- Trả lại cho anh Trương Văn T2 : 01 điện thoại OPPO đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng;

(các vật chứng trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự quận Tây Hồ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/8/2020, số tiền 200.000đ hiện có tại Kho bạc nhà nước quận Tây Hồ theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 17/8/2020).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Tây Hồ;
- CCTHADS quận Tây Hồ;
- CAQ Tây Hồ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS/VPTA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diệp